

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 05 năm 2013

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
Sáu tháng 2013

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

- Tên công ty đại chúng: CÔNG TY CP KHỬ TRÙNG VIỆT NAM
- Địa chỉ trụ sở chính: 29 Tôn Đức Thắng Quận 1, TP.HCM
- Điện thoại: 083 8228097 Fax: 083 8290457 Email:
- Vốn điều lệ: 132.827.530.000 đồng.
- Mã chứng khoán (nếu có): VFG

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

- ❖ Trong quý 1 năm 2013, Hội đồng quản trị họp phiên thường niên kỳ 1 vào ngày 10/10/2012.

Nội dung:

- Nghe báo cáo kết quả kinh doanh Khách sạn Novotel – Liên doanh Công ty Hải Yến
- Xem xét phương án phân bổ cổ phiếu thưởng ESOP giai đoạn 2.
- Xem xét thời điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013.

- ❖ Trong quý 2 năm 2013, Hội đồng quản trị họp phiên thường niên kỳ 2 vào ngày 18/02/2013.

Nội dung:

- Nghe báo cáo kết quả tài chính, báo cáo kiểm toán năm tài chính 2012 và báo cáo tài chính quý 1 năm 2013.
- Xem xét thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2013; quỹ lương năm 2013.
- Thảo luận các công tác chuẩn bị cho Đại hội cổ đông.

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Bạch Tuyết	Chủ tịch	01	100%	
2	Trương Công Cứ	Thành viên	01	100%	
3	Nguyễn Minh Dũng	Thành viên	01	100%	
4	Nguyễn Bảo Sơn	Thành viên	01	100%	
5	Đặng Thanh Cương	Thành viên	01	100%	

(Tính từ ngày 01/10/2012 đến ngày 28/03/2013)



❖ Lưu ý: Thành viên HĐQT sau ngày 29/03/2013 (sau ĐHCĐ thường niên năm 2013 bầu lại HĐQT mới nhiệm kỳ 2013-2018)

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Bạch Tuyết	Chủ tịch	01	100%	
2	Trương Công Cứ	Thành viên	01	100%	
3	Nguyễn Minh Dũng	Thành viên	01	100%	
4	Nguyễn Bảo Sơn	Thành viên	01	100%	
5	Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên	01	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc (Tổng Giám đốc):
 - Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.
 - Giám sát việc chấp hành các nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:
 - Ban Thư ký HĐQT: thực hiện các báo cáo tổng hợp số liệu và phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty cho HĐQT.
 - Ban Quan hệ cổ đông: thực hiện các thủ tục báo cáo phát hành, đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu ESOP (giai đoạn 2) cho người lao động theo chương trình ESOP.
 - Ban Kiểm soát: giúp HĐQT kiểm soát việc thực hiện các nghị quyết của HĐQT, Điều lệ công ty.

II. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	06/2012/NQ-HĐQT-VFC	24/10/2012	1. Thông qua nội dung thương thảo với FOCOCEV. 2. Thông qua việc phân bổ 40% số cổ phiếu ESOP còn lại cho cán bộ nhân viên và Ban Điều hành; xem xét đánh giá hiệu quả của các nhân viên tham gia chương trình ESOP giai đoạn 1 năm 2012. 3. Thông qua thời điểm tổ chức Đại hội cổ đông năm 2013 vào trung tuần tháng 1 năm 2013 và chuẩn bị các báo cáo và tài liệu liên quan.
02	07/2012/NQ-HĐQT-VFC	27/11/2012	1. Thông qua việc bổ sung chỉnh quy chế ESOP lần 1 của công ty số 153/QĐ/VFC-HĐQT ngày 12/03/2012. 2. Phê duyệt việc phát hành cổ phiếu ESOP giai đoạn 2: <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng cổ phiếu phát hành: 310.00 cổ phiếu, tương ứng với 2,39% số cổ phiếu đang lưu hành của công ty. - Loại cổ phiếu: phổ thông - Tổng giá trị cổ phiếu phát hành thêm mệnh giá:

Bộ
C
K
/AN

			3.100.000.000 đồng. 3. Thông qua đối tượng và tiêu chuẩn xét chọn tham gia chương trình ESOP giai đoạn 2.
03	01A/2013/NQ-HĐQT-VFC	03/01/2013	Phê duyệt dời ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 đến ngày 29/03/2013.
04	02A/2013/NQ/VFC-HĐQT	05/02/2013	1.Thông qua việc bổ sung chỉnh quy chế ESOP lần 2 của công ty số 153/QĐ/VFC-HĐQT ngày 12/03/2012 đã sửa đổi bổ sung lần 1 vào ngày 23/11/2012.
05	03A/2013/NQ-HĐQT-VFC	19/02/2013	1.Thông qua kết quả báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán năm 2012. 2. Thông qua kế hoạch kinh doanh 2013. 3. Thông qua công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội cổ đông năm 2013 và kết thúc nhiệm kỳ 2008-2012. 4. Thông qua mức tạm ứng cổ tức lần 2 năm 2012 là 10%.

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Số lượng cp năm giữ
1	Nguyễn Bạch Tuyết	Chủ tịch	1940	62.990
2	Trương Công Cứ	Phó CT/TGĐ	1955	101.400
3	Nguyễn Bảo Sơn	TV/Phó TGĐ	1965	106.080
4	Nguyễn Minh Dũng	TV/Phó TGĐ	1964	101.400
5	Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên	1979	0
1	Trương Công Cứ	(Tổng) Giám đốc	nt	nt
2	Nguyễn Bạch Tuyết	Phó (Tổng) Giám đốc	nt	nt
3	Nguyễn Bảo Sơn	Phó (Tổng) Giám đốc	nt	nt
4	Nguyễn Minh Dũng	Phó (Tổng) Giám đốc	nt	nt
1	Ông Trần Văn Dũng	Trưởng ban	1975	0
2	Bà Thái Thị Hồng Châu	Thành viên	1956	63.559
3	Ông Tô Đức Hải	Thành viên	1980	0
1	Nguyễn Ngọc Dung	KTT	1971	69.433

Ghi chú: Nếu Thành viên HĐQT/BKS là cá nhân đại diện cho tổ chức thì ghi rõ: Tên tổ chức được đại diện, địa chỉ, số ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp Giấy ĐKKD và số lượng cổ phiếu của tổ

chức sở hữu. Ngoài ra, ghi rõ số lượng cổ phiếu mà cá nhân đại diện cho tổ chức làm Thành viên HĐQT/BKS sở hữu riêng và đại diện cho tổ chức nắm giữ.

Những người có liên quan của tổ chức niêm yết

Stt	Tên cá nhân/Tổ chức	Chức vụ/ quan hệ	Năm sinh	Số lượng cp nắm giữ
1.	Bà Nguyễn Bạch Tuyết	CT HĐQT		
1.1	Nguyễn Hoàng Anh	Con	1965	48.747
1.2	Nguyễn Hoàng Linh	Con	1968	53.864
1.3	Nguyễn Độc Lập	Em	1947	0
1.4	Nguyễn Kiến Thiết	Em	1950	0
1.5	Nguyễn Thị Hòa Bình	Em	1953	0
1.6	Công ty TNHH Hải Yến	Tổng Giám đốc	-	0
2	Ông Trương Công Cứ	Phó CT HĐQT/TGD		
2.1	Trương Ngọc Mai	Vợ	1954	0
2.2	Trương Công Nhật Minh	Con ruột	1992	0
2.3	Trương Ngọc Mai Dung	Con ruột	1995	0
2.4	Trương Đức Tánh	Em trai	1961	0
2.5	Trương Thị Hồng Hạnh	Em gái	1964	0
2.6	Khương Công Nhân	Em trai	1967	0
2.7	Khương Thị Liên Hoa	Em gái	1970	0
3	Ông Nguyễn Bảo Sơn	TV HĐQT/ Phó TGD		
3.1	Nguyễn Văn Bào	Bố	1937	0
3.2	Nguyễn Bảo Tuấn	Anh	1962	0

12
10
PI
11
T
P.

Stt	Tên cá nhân/Tổ chức	Chức vụ/ quan hệ	Năm sinh	Số lượng cp năm giữ
3.3	Nguyễn Bảo Ngọc	Con	1991	0
3.4	Nguyễn Thị Băng Thanh	Vợ	1963	1.599
3.5	Công ty CP Giám định Lửa Việt	Chủ tịch HĐQT	-	0
4	Ông Nguyễn Minh Dũng	TV HĐQT/ Phó TGD		
4.1	Võ Thị Cẩm Thúy	Vợ	1963	0
4.2	Nguyễn Minh Tú	Con	1991	0
4.3	Nguyễn Minh Thư	Con	1996	0
4.4	Nguyễn Minh Châu	Anh	1954	0
4.5	Nguyễn Minh Hà	Chị	1956	0
4.6	Nguyễn Thị Vân Anh	Chị	1959	0
4.7	Nguyễn Minh Trí	Anh	1961	0
5	Ông Nguyễn Thanh Tùng	TV HĐQT		
5.1	Phạm Thị Trâm	Mẹ	1939	0
5.2	Lê Hoàng Mai	Vợ	1982	0
5.3	Nguyễn Tùng Lâm	Con	2010	
5.4	Nguyễn Thị Vân Anh	Chị	1969	0
5.5	Nguyễn Thu Nga	Chị	1971	0
5.6	Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM)	Phó TGD		2.047.760
5.7	Công ty cổ phần chế biến hàng xuất	Ủy viên HĐQT		0

HỒ TÀI CHÍNH

Stt	Tên cá nhân/Tổ chức	Chức vụ/ quan hệ	Năm sinh	Số lượng cp năm giữ
	khẩu Long An (Lafooco)			
5.8	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Bến Tre (Aquatex Ben Tre)	Phó Chủ tịch HĐQT		0
5.9	Công ty cổ phần giống cây trồng Miền Nam (Southern Seed Company)	Phó Chủ tịch HĐQT		0
5.10	Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long (Viglacera Hạ Long)	Ủy viên HĐQT		0
1	Trần Văn Dũng	TBKS		
2	Bà Thái Thị Hồng Châu	Thành viên BKS		
2.1	Thái Tông	Cha ruột	1916	0
2.2	Nguyễn Thị Hồng Nhị	Mẹ ruột	1929	0
2.3	Thái Thị Hồng Hoa	Chị ruột	1951	0
2.4	Thái Quỳnh Phong	Anh ruột	1954	0
2.5	Thái Hồng Sơn	Em ruột	1962	0
2.6	Lê Văn Đạo	Chồng	1951	0
2.7	Lê Quang Khánh	Con	1980	0
2.8	Lê Thị Thu Trang	Con	1988	0

Stt	Tên cá nhân/Tổ chức	Chức vụ/ quan hệ	Năm sinh	Số lượng cp năm giữ
3	Ông Tô Đức Hải	TV BKS		
3.1	Tô Đức Hạnh	Bố	1953	0
3.2	Lương Thị Bích Loan	Mẹ	1957	0
3.3	Lê Thị Thương Hoài	Vợ	1983	0
3.4	Tô Bảo Anh	Con	2009	0
3.5	Tô Bảo Trang	Con	2012	0
1	Bà Nguyễn Ngọc Dung	Kế Toán Trưởng		
1.1	Nguyễn Văn Săng	Cha	1939	0
1.2	Nguyễn Thị Khuyên	Mẹ	1940	0
1.3	Nguyễn Kim Bình	Anh	1964	0
1.4	Nguyễn Chính Trung	Anh	1968	0
1.5	Nguyễn Tri Phương	Chồng	1970	0

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan:

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan : như trên

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND / ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND / ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú

2. Giao dịch cổ phiếu: không có

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ	Tỷ lệ	Số cổ	Tỷ lệ	

			phiếu		phiếu		

3. Các giao dịch khác: (các giao dịch của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty).

V. Các vấn đề cần lưu ý khác

Chủ tịch HĐQT
(Ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Bạch Tuyết